

NGŨ VĂN 8: HỊCH TƯỚNG SĨ – TRẦN QUỐC TUẤN

A. Nội dung văn bản

Tóm tắt:

Trước sự chủ quan, không lo tập luyện của tướng sĩ, Trần Quốc Tuấn dẫn ra những dẫn chứng về sự trung thành của các vị tướng thời trước với chủ tướng của mình, đồng thời nêu lên tội ác của quân giặc để khích lệ tướng sĩ phải luyện tập để bảo vệ đất nước. Trần Quốc Tuấn cũng phân tích được những việc làm sai trái của các tướng sĩ, sau đó đưa ra định hướng cho các tướng sĩ đó là phải chăm chỉ học tập theo cuốn Binh thư yếu lược để bảo vệ đất nước.

B. Tìm hiểu tác phẩm

1. Tác giả

- Trần Quốc Tuấn (1231-1300), tức Hưng Đạo Đại Vương.
- Là danh tướng kiệt xuất của dân tộc.
- Có công lớn trong cuộc kháng chiến chống quân Mông – Nguyên ở thế kỉ 13.
- Tác phẩm nổi tiếng : *Binh thư yếu lược*

2. Tác phẩm

a, Hoàn cảnh sáng tác:

- Bài hịch được viết vào khoảng trước cuộc kháng chiến chống quân Mông – Nguyên lần thứ 2 năm 1285.
- Bài hịch được viết nhằm khích lệ tướng sĩ học tập cuốn “Binh thư yếu lược”

b, Bố cục : 3 phần

- Phần 1: Từ đầu - “lưu tiếng tốt”: Nêu gương trung thần, nghĩa sĩ trong sử sách.
- Phần 2: Tiếp theo - “ta cũng vui lòng”: Tình hình đất nước và nỗi lòng của chủ tướng.

- Phần 3: Còn lại: Phê phán biểu hiện sai trái và kêu gọi tướng sĩ.

c, Thể loại: Hịch – là thể văn được vua chúa, tướng lĩnh hoặc thủ lĩnh dùng để kêu gọi hoặc thuyết phục đấu tranh chống thù trong giặc ngoài.

d, Giá trị nội dung: Bài “Hịch tướng sĩ” của Trần Quốc Tuấn phản ánh tinh thần yêu nước nồng nàn của dân tộc ta trong cuộc kháng chiến chống ngoại xâm, thể hiện lòng căm thù giặc, ý chí quyết thắng.

e, Giá trị nghệ thuật:

- Áng văn chính luận xuất sắc
- Lập luận chặt chẽ, sắc bén.
- Lời văn giàu hình ảnh, nhạc điệu.
- Sử dụng biện pháp cường điệu, ẩn dụ.

C. Đọc hiểu tác phẩm

1. Nêu gương trung thần, nghĩa sĩ trong sử sách.

- Các gương trung thần, nghĩa sĩ hi sinh vì chủ: *Kỉ Tín, Do Vu, Dư Nhượng, Cốt Đãi Ngột Lang, ...*

- Địa vị khác nhau song đều trung thành, không sợ nguy hiểm, quên mình vì chủ vì nước.

→ Khích lệ ý chí lập công danh, xả thân vì chủ, vì vua, vì nước

2. Tình hình đất nước và nỗi lòng của chủ tướng.

a. Tình hình đất nước hiện tại:

- Tội ác và sự ngang ngược của giặc: *đi lại nghênh ngang, uốn lười cú điều sỉ mắng triều đình, thân dê chó bắt nạt tể phụ, đòi ngọc lụa, thu bạc vàng, ...*

→ Nghệ thuật nhân hóa, ẩn dụ vạch trần bản chất tham lam, tàn bạo, hống hách của giặc

- Cảnh báo hậu quả , thái độ của tác giả : *khác nào đem thịt mà nuôi hổ đói, tránh sao tai vạ về sau*

→ Khích lệ lòng căm thù giặc và khơi gợi nỗi nhục mất nước

b. Nỗi lòng chủ tướng

- *Tối bữa quên ăn*

- *Nửa đêm vỗ gối*

- *Ruột đau như cắt*

- *Nước mắt đầm đìa*

- Nghệ thuật:

+ Câu văn biến ngẫu, nhịp điệu dồn dập

+ Ngôn ngữ ước lệ, giàu hình ảnh

+ Nhiều động từ mạnh chỉ trạng thái, hành động: quên ăn, vỗ gối, xẻ thịt, lột da, nuốt gan, uống máu, ...

→ Cục tả nỗi đau đớn, niềm uất hận, khơi gợi sự đồng cảm.

3. Phê phán biểu hiện sai trái và kêu gọi tướng sĩ.

a. Phê phán biểu hiện sai trái của tướng sĩ:

- Phê phán hành động hưởng lạc, ham thú vui tầm thường: *chơi gà, cờ bạc, săn bắn,...*

- Thái độ phê phán dứt khoát

→ Phê phán nghiêm khắc thái độ vô trách nhiệm, vong ân bội nghĩa, lối sống hưởng lạc, chỉ lo vun vén hạnh phúc cá nhân.

b. Kêu gọi tướng sĩ.

- Phải biết lo xa, nêu cao cảnh giác, tăng cường luyện tập, học tập “*Binh thư yếu lược.*”

- Giúp tướng sĩ nhận thức rõ đúng – sai

- Vạch rõ ranh giới 2 con đường chính – tà, sống – chết.

→ Thái độ dứt khoát, cương quyết, khích lệ lòng yêu nước, quyết chiến, quyết thắng kẻ thù.

D. Sơ đồ tư duy

